

HIỆN TƯỢNG DANH HÓA TÍNH TỪ TRONG TIẾNG VIỆT (ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG ANH)

TRẦN THANH DŨ *

Tóm tắt: Trong số các trường hợp chuyển loại từ, danh hóa tính từ được xem là một trong những hiện tượng phổ biến xuất hiện trong hầu hết mọi ngôn ngữ. Trên cơ sở phân tích tư liệu, bài viết chỉ ra bức tranh khá sinh động về những điểm tương đồng và dị biệt về hiện tượng danh hóa trong tiếng Việt và tiếng Anh. Việc nghiên cứu thấu đáo hiện tượng này không chỉ giúp cho việc nghiên cứu, giảng dạy từ vựng mà còn giúp cho bản thân người học ngôn ngữ lĩnh hội và phát triển vốn từ, từ đó giúp cho họ nâng cao kỹ năng giao tiếp trong học tập ngoại ngữ.

Từ khóa: Danh từ, tính từ, danh hóa, danh hóa tính từ.

Abstract: Of cases of changing parts of speech, adjective-derived nominalization is considered one of the most popular phenomena in most languages. Based on document analysis method, the article describes similarities and differences in adjective-derived nominalization between Vietnamese and English. The findings from this study not only contribute to the study and the teaching of vocabulary in language education but also help language learners acquire and broaden their lexicon, thereby helping them improve communicative skill in second language learning.

Keywords: Noun, adjective, nominalization, adjective-derived nominalization.

1. Đặt vấn đề

Chuyển di từ loại (chuyển loại từ) là một

trong những hiện tượng rất phổ biến trong mọi ngôn ngữ, đặc biệt là trong các ngôn ngữ đơn lập. Chuyển loại là hiện tượng về những từ có thể được dùng theo nghĩa và theo đặc điểm ngữ pháp của từ loại này trong một trường hợp nhất định, mà cũng có thể dùng theo nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ loại khác trong một trường hợp khác. Theo cuốn *Ngữ pháp tiếng Việt* [3, tr.192], “chuyển loại là có những từ vốn thuộc từ loại này rồi chuyển sang từ loại khác và được dùng theo nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ loại này hay từ loại kia”. Chuyển loại từ là một hiện tượng tích cực, là biểu hiện của quá trình tự điều chỉnh của hệ thống từ vựng trong ngôn ngữ, góp phần mở rộng vốn từ cho một ngôn ngữ, để từ đó nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp cho cộng đồng người sử dụng ngôn ngữ đó. Danh hóa (DH) trong các ngôn ngữ thường xảy ra rất đa dạng và phức tạp; trong đó, có thể bao gồm: DH từ tính từ sang danh từ (adjective-derived nominalization); DH từ động từ sang danh từ (verb-derived nominalization) và DH từ giới từ sang danh từ (preposition-derived nominalization).

Trong các trường hợp chuyển loại từ,

* TS - Trường Đại học Thủ Dầu Một; Email: dustranthanhbmc@yahoo.com

DH là một hiện tượng rất khách quan, phổ biến, nhất là trong các văn bản khoa học. Trong tiếng Việt (TV), “mỗi động từ, tính từ có khả năng có một danh từ tương ứng bằng cách kết hợp với yếu tố ngữ pháp chuyên dùng” [2]. Trong tiếng Anh (TA), DH được xem là hiện tượng phái sinh cú pháp [7] hay phái sinh từ vựng [4].

Chính vì tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng DH, bài viết nghiên cứu đối chiếu những điểm tương đồng và dị biệt về hiện tượng DH tính từ giữa TV và TA ở hai bình diện chủ yếu: cấu tạo và ngữ nghĩa; từ đó rút ra những nhận xét và kết luận có tính khái quát về các phương thức DH tính từ ở hai ngôn ngữ. Trong TV, cũng như trong TA, hiện tượng DH đều có thể xảy ra ở hai cấp độ: (i) DH ở cấp độ từ; (ii) DH ở cấp độ trên từ (hay còn gọi là DH ở cấp độ cú pháp). Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu này, tác giả chỉ nghiên cứu hiện tượng DH tính từ ở cấp độ từ.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm danh từ

2.1.1. Danh từ trong tiếng Việt

Danh từ là những thực từ có ý nghĩa từ vựng khái quát chỉ sự vật và các khái niệm trừu tượng khác. Danh từ có khả năng đảm nhiệm các chức vụ khác nhau ở trong câu, trong đó, chức năng chủ yếu của danh từ là làm chủ ngữ. Danh từ còn có thể làm vị ngữ gián tiếp, làm bổ ngữ, định ngữ,... Ví dụ: **Bàn tay ta làm nên tất cả** (Bài ca vỡ đất, Hoàng Trung Thông); **Cổ cây chen đá, lá chen hoa** (Qua Đèo Ngang, Bà Huyện Thanh Quan);...

Trong TV, danh từ có thể kết hợp với các yếu tố khác trong câu như:

+ *Về phía trước*: danh từ có thể kết hợp với số từ, phó từ chỉ lượng và đại từ chỉ

tổng lượng. Ví dụ: **Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng và voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.** (Sơn Tinh, Thủy Tinh);...

+ *Về phía sau*: danh từ có thể kết hợp với một nhóm từ, một từ hoặc một cụm chủ - vị. Ví dụ: **Chị tôi có mái tóc đen mượt mà; Quyển sách mẹ tặng rất hay;**...

Theo Diệp Quang Ban và Hoàng Văn Thung [1, tr.90], việc phân loại danh từ thành các lớp con khá đa dạng và phức tạp. Đó là vì trong nội bộ danh từ, sự biểu hiện các đặc điểm trong phân loại thường đan chéo vào nhau, thiếu ranh mạch giữa các lớp danh từ trên cả ba mặt: ý nghĩa, khả năng kết hợp và chức năng cú pháp.

2.1.2. Danh từ trong tiếng Anh

Trong TA, cũng như trong nhiều ngôn ngữ khác, danh từ, động từ, tính từ và trạng từ chiếm đa số trong hệ thống từ vựng. Các lớp từ này không ngừng được bổ sung từ mới để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của con người. Trong đó, danh từ đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động giao tiếp.

Theo Jackson [6, tr.7], danh từ là “một từ có thể làm trung tâm (head noun) của một ngữ danh từ (noun phrase)”. Tác giả phân chia danh từ TA thành hai loại lớn: danh từ riêng (*Walpole, Cologne,...*) và danh từ chung. Danh từ chung có thể được phân chia thành danh từ trừu tượng (*truth, love,...*) và danh từ cụ thể (*table, beer,...*).

Danh từ trong cả hai ngôn ngữ đều có thể là trung tâm của danh ngữ, là những thực từ chỉ sự vật, hiện tượng, con người, các ý niệm trừu tượng. Chúng có thể đảm nhiệm chức vụ ngữ pháp là chủ từ (subject) hoặc túc từ (object) trong câu sau động từ hoặc giới từ.

2.2. Khái niệm danh hóa

Trong giao tiếp ngôn ngữ, sự chuyển hóa

lẫn nhau giữa các từ loại nói chung cũng như giữa tính từ và danh từ nói riêng là một hiện tượng rất thường xuyên, phổ biến, thể hiện tính đa dạng của ngôn ngữ, làm giàu vốn từ vựng, đáp ứng nhu cầu giao tiếp của con người. DH là một đặc trưng rất phổ biến trong các văn bản khoa học [5].

Theo McArthur [8], DH là “quá trình hình thành nên một danh từ từ một từ thuộc từ loại khác”. Richards [9, tr.146] cũng có cùng quan điểm khi cho rằng “DH là quá trình hình thành nên danh từ từ các từ loại khác, thông thường là từ động từ hoặc tính từ”. Thompson [10] cũng đưa ra một quan điểm tương đồng về hiện tượng DH. Đó là một quá trình chuyển đổi một động từ hoặc một tính từ thành một danh từ hoặc một từ có thể làm yếu tố trung tâm của một cụm danh ngữ bằng cách thêm vào động từ, tính từ đó một yếu tố DH nhất định. Halliday [5] đề cập đến hai loại DH: (i) DH động từ (verb-derived nominalization) và (ii) DH tính từ (adjective-derived nominalization).

3. Đối sánh hiện tượng danh hóa tính từ trong tiếng Việt với tiếng Anh

3.1. Danh hóa tính từ trong tiếng Việt

Như chúng ta đều biết, TV thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập, không biến đổi hình thái. Vì thế, để đáp ứng yêu cầu giao tiếp và mô tả thế giới khách quan ngày càng đa dạng và phức tạp trong điều kiện kho từ vựng có hạn, bản thân TV cần phải tự điều chỉnh, biến đổi, bổ sung từ vựng mới bằng những hiện tượng phái sinh từ vựng, trong đó DH là một hiện tượng phổ biến. Dù cách thể hiện chưa thống nhất nhưng hầu hết các nhà ngôn ngữ đều khẳng định sự tồn tại của hiện tượng DH trong TV. Theo Đinh Văn Đức [2], mỗi động từ, tính từ trong TV đều “có khả năng có một danh từ tương ứng bằng cách kết hợp với yếu tố ngữ pháp chuyển dùng”.

DH tính từ trong TV được thực hiện thông qua sự kết hợp giữa các yếu tố DH với tính từ. Có hai trường hợp phổ biến: (i) DH trong nội bộ từ và (ii) DH kèm theo các yếu tố DH.

(i) Danh hóa trong nội bộ từ

Từ trong TV không có hình thức ngữ âm riêng cho từng từ loại, cũng không biến đổi hình thức ngữ âm để biểu hiện các ý nghĩa ngữ pháp khác nhau và quan hệ ngữ pháp khác nhau. Có nhiều trường hợp vẫn cùng một hình thức ngữ âm nhưng khi thì mang những đặc điểm ngữ pháp của từ loại này, khi thì mang các đặc điểm ngữ pháp của từ loại khác. Hiện tượng này được gọi là sự chuyển loại trong nội bộ của từ (chuyển đổi vai trò và chức năng ngữ pháp của từ trong câu). Diệp Quang Ban và Hoàng Văn Thung [1, tr.177] gọi đây chính là hiện tượng “đồng âm khác từ loại” trong TV. Hiện tượng này phần lớn là những tính từ hai tiếng, chúng có thể dùng thành danh từ trừu tượng như: *vất vả*, *khó khăn*, *gian khổ*, *vui mừng*,...

Loại DH này thường được dùng kèm với các danh từ chỉ lượng như *những*, *nhiều*, *mọi*,... như trong: *Anh đã cho em đi nhờ xe, lúc **khó khăn** lại bỏ anh u!* (“khó khăn” là tính từ); *Chúng tôi vượt qua nhiều **khó khăn** trong cuộc sống* (“khó khăn” là danh từ); *Chuyến công tác vừa qua khá **vất vả*** (“vất vả” là tính từ); *Những **vất vả** trong chuyến công tác vừa qua* (“vất vả” là danh từ);...

(ii) Danh hóa kèm theo các yếu tố danh hóa

Trong TV, tính từ có thể được DH bằng một (một số) yếu tố (tác tử) DH. Sau đây là một số trường hợp thường gặp:

+ Danh hóa tính từ với “sự”

Tổ hợp danh từ “sự + tính từ” định danh cho loại thực thể vật chất trừu tượng: *sự khó khăn*, *sự khác nhau*, *sự buồn bực*,... Đó

chính là kết quả việc trừu tượng hóa, khái quát hóa đặc trưng của những quá trình được biểu thị ở tính từ gốc, như trong: *Đừng làm cho **sự khó khăn** trong quá trình làm việc làm nản lòng chúng ta; Tôi rất thất vọng trước **sự hèn nhát** của anh ta;...*

Có thể nhận thấy rằng tất cả các tính từ sau “sự” đều có chung một đặc điểm: chúng đều là những tính từ đa tiết và giữa “sự” với tính từ không thể xen vào bất kỳ yếu tố từ ngữ nào khác. Về mặt ý nghĩa, tổ hợp danh từ “sự + tính từ” định danh cho loại thực thể trừu tượng - kết quả của sự khái quát hóa những đặc tính của trạng thái hay tính chất được biểu thị ở tính từ gốc.

+ Danh hóa tính từ với “nỗi”, “niềm”, “cuộc”

“Nỗi”, “niềm” thường được dùng để DH những tính từ biểu thị trạng thái tình cảm, cảm giác của con người. “Nỗi” thường DH cho những tính từ chỉ trạng thái tiêu cực (*buồn, lo lắng, đau khổ,...*); trong khi “niềm” thường DH cho những tính từ biểu thị trạng thái tình cảm tích cực (*vui, hạnh phúc, phấn khởi,...*); còn “cuộc” thường DH cho các tính từ diễn tả tính chất liên quan đến sự tham gia của nhiều người, như trong: *Niềm vui cũng như nỗi buồn làm người ta chảy nước mắt; Tôi sẽ nhớ mãi cuộc vui hôm nay;...*

Khi được DH bằng “nỗi”, các tổ hợp danh từ mang hàm ý về cường độ mạnh của tình cảm, tâm trạng biểu thị ở tính từ.

+ Danh hóa tính từ với “cái”

“Cái” có thể được dùng để DH cho một nhóm từ chỉ tính chất của con người hay sự vật. “Cái” còn có thể DH các tính từ chỉ trạng thái tình cảm, dực vọng cũng như các tính từ chỉ nhận thức con người. Chẳng hạn: *Cái nét đánh chất **cái đẹp** (Ca dao); Ông tôi không thể chịu nổi **cái ồn ào** của phố thị;...*

+ Danh hóa tính từ với “tính”

“Tính” có thể kết hợp với hầu hết các tính từ chỉ tính chất để tạo nên danh từ định danh cho các tính chất được nêu trong tính từ. Sự kết hợp này hình thành nên các danh từ trừu tượng định danh tính chất trong TV, như trong: *Kỹ thuật quay phim và ghép nhạc tạo nên **tính hấp dẫn** cho toàn vở kịch; **Tính nóng nảy** của anh ấy thường xuyên gây phiền cho những người tiếp chuyện;...*

“Tính” thường DH cho các tính từ có hai âm tiết và có ngữ nghĩa liên quan đến tính chất của con người hoặc các sản phẩm liên quan đến hoạt động nghệ thuật, vui chơi, giải trí.

+ Danh hóa tính từ với “lòng”

Một số tính từ diễn tả phẩm chất của con người có thể được chuyển loại thành danh từ bằng cách thêm tác tử DH “lòng” vào trước tính từ đó. Với phương thức DH này, ta có các danh từ như: *lòng dũng cảm, lòng trung thành, lòng gan dạ, lòng từ bi,...* như trong: *Tôi rất khâm phục **lòng dũng cảm** của các chiến sĩ bộ đội Cụ Hồ; **Lòng tốt bụng** của ông ấy làm tôi xúc động;...*

Hiện tượng DH này thường xuất hiện với tính từ có hai âm tiết để định danh cho những phẩm chất tốt đẹp của con người.

3.2. Danh hóa tính từ trong tiếng Anh

Trong TA, loại ngôn ngữ biến hình, ý nghĩa ngữ pháp của từ được biểu thị bằng sự biến đổi hình thái của từ. Từ đặc điểm này, việc DH tính từ cũng được thực hiện bằng sự biến đổi hình thái của tính từ cùng với các yếu tố DH.

Có nhiều cách phân loại khác nhau về DH, nhưng nhìn chung để DH tính từ trong tiếng Anh có hai phương thức cơ bản sau: (i') DH phi phái sinh (non-derivational nominalization hay zero-derivation nominalization) và (ii') DH phái sinh (Derivational nominalization).

(i') Danh hóa phi phái sinh

Trong TA, một số tính từ được dùng như danh từ mà không cần thêm bất kỳ tiếp tố nào. Đối với loại DH này, một tính từ có thể được sử dụng như một danh từ mà không biến đổi hình thái (chuyển loại bên trong từ). Thompson [10] cho rằng đây là hiện tượng DH phi phái sinh. Ví dụ của hiện tượng này là cách dùng của mạo từ “the” kèm với một tính từ để tạo thành một danh từ tập thể (có nghĩa số nhiều), dùng để chỉ một nhóm người, một tầng lớp người của xã hội.

Theo quy tắc này, ta thấy xuất hiện hàng loạt cách dùng như: *the old* (những người già), *the blind* (những người mù), *the learned* (những người có học thức),...

Bên cạnh được sử dụng như những trường hợp trên, một số danh từ trong TA còn có thể được dùng như tính từ. Ví dụ điển hình có thể được tìm thấy trong cách dùng của từ *evil(s)* trong các trường hợp sau: *My mother advised me not to do evil things.* (*evil* trong trường hợp này là tính từ, bổ nghĩa cho danh từ *things*) (dịch: Mẹ tôi khuyên tôi không nên làm (những) điều xấu); *Such evil customs should be done away with.* (*evil* trong trường hợp này là tính từ, bổ nghĩa cho danh từ *customs*) (dịch: Những phong tục xấu như thế cần phải được loại bỏ); *Tolerance becomes a crime when applied to evils.* (*evils* trong trường hợp này là danh từ) (dịch: Sự bao dung sẽ trở thành tội phạm khi áp dụng cho những điều sai trái); *Money is the root of all evils.* (*evils* trong trường hợp này là danh từ) (dịch: Tiền là nguồn gốc của mọi tội lỗi);...

(ii') Danh hóa phái sinh

Trong TA, tính từ còn được DH thành danh từ khi chúng được ghép với các tiền tố (prefixes) hoặc hậu tố (suffixes). Hiện tượng này cũng đã được nghiên cứu từ những năm 60 của thế kỷ XX. Lees [7] cho rằng đây là hiện tượng phái sinh cú pháp, còn Chomsky [4] thì lại cho rằng đây là hiện tượng phái sinh từ vựng. Bảng 1 chỉ ra một số trường hợp thường gặp của hiện tượng này như sau:

Bảng 1. Một số trường hợp danh hóa phái sinh từ tính từ trong tiếng Anh

Hậu tố	Nghĩa của hậu tố	Ví dụ
-ness	Chỉ trạng thái, tính cách	heavy→heaviness careless→carelessness
-ism	Chỉ tình trạng, trạng thái	mechanic→mechanism American→Americanism
-th	Chỉ tính chất, tình trạng, trạng thái	young→youth strong→strength
-hood	Chỉ trạng thái, thời kỳ, chức vụ	likely→likelihood lively→liveliness
-ian	Chỉ người (hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp)	electric→electrician magic→magician
-ity, -ty	Chỉ đặc điểm, tính cách hay sự việc	applicable→applicability difficult→difficulty
-ship	Chỉ tình trạng, trạng thái	free→freedom hard→hardship
-acy	Chỉ trạng thái, đặc điểm	private→privacy illiterate→illiteracy
-ce	Chỉ tính chất	different→difference important→importance
-dom	Chỉ trạng thái, đặc điểm	free→freedom wise→wisdom

3.3. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa hiện tượng danh hóa tính từ trong tiếng Việt và tiếng Anh

3.3.1. Những điểm tương đồng

Từ cơ sở lý thuyết và các tài liệu về DH đã được trình bày ở phần trên, chúng ta có thể thấy được những điểm tương đồng về

hiện tượng DH giữa TA và TV.

Trước hết, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa tính từ và danh từ trong cả hai ngôn ngữ là sự chuyển hóa đa dạng và rất phức tạp. Cả hai ngôn ngữ đều có thể tạo ra những danh từ hay những khái niệm trừu tượng từ tính từ trong nội bộ từ. Đối với những trường hợp này, vấn đề trình tự thời gian của việc xuất hiện các từ cần phải được nghiên cứu để từ đó có cơ sở kết luận nguồn gốc phái sinh của từ chính xác hơn. Cả hai ngôn ngữ đều có sự chuyển hóa theo hướng đơn giản hóa sự phức tạp về mặt cú pháp mà không cần tăng mật độ từ. Điều này có thể tạo ra một dòng chảy liên tục các thông tin trong câu cũng như trong bài viết, đặc biệt là đối với các văn bản khoa học.

Thứ hai, DH tính từ trong TV và TA đều có thể tạo ra những danh từ hay những khái niệm trừu tượng liên quan đến tính chất của con người hay sự vật. Trong TV, tổ hợp yếu tố DH kết hợp với tính từ có nghĩa và chức năng định danh cho loại thực thể này và đó cũng là kết quả việc trừu tượng hóa, khái quát hóa đặc trưng của những tính chất được biểu hiện ở tính từ gốc.

Thứ ba, cả hai ngôn ngữ đều có sự chuyển loại từ bên trong từ: có nhiều từ vừa là tính từ vừa là danh từ (không thay đổi hình thái hoặc không có thêm các yếu tố DH). Điều này có nghĩa là khi DH chúng không cần phải kết hợp với bất kỳ yếu tố DH nào. Trong thực tế, những từ ngữ định danh này có thể kết hợp với các từ chỉ số lượng (trong TV) hay từ hạn định “the” (trong TA).

Thứ tư, hiện tượng chuyển loại của tính từ thành danh từ trong hai ngôn ngữ đều chứng tỏ một nhu cầu quan trọng của tư duy và của ngôn ngữ: đó là nhu cầu về những danh từ để gọi tên hoặc định danh sự vật, khái niệm. Do hầu hết tính từ đều có

nội dung ngữ nghĩa chỉ tính chất của sự vật, sự việc, của con người hay một quá trình nên danh từ được tạo nên từ những tính từ này đều mang nét nghĩa trừu tượng và chúng phần lớn đều là những danh từ không đếm được.

3.3.2. Những điểm dị biệt

Bên cạnh những điểm tương đồng như trên thì hiện tượng DH tính từ trong TV và TA cũng có một số điểm khác biệt nhau nhất định.

Trước hết, điểm khác đầu tiên và cũng là đặc điểm được tạo nên từ sự khác biệt về loại hình giữa hai ngôn ngữ, đó là phương thức DH. Trong TV, DH tính từ chủ yếu được thực hiện bằng sự kết hợp tính từ với các yếu tố danh hóa (đặt trước tính từ) như: *sự, việc, cuộc, nỗi, niềm,...*; hoặc cũng có thể kết hợp với các phụ từ chỉ lượng như: *những, nhiều, mọi,...* Còn trong TA, DH được thực hiện bằng việc biến đổi hình thái của tính từ, hoặc phái sinh thành danh từ bằng các tiếp tố như: *-ness, -ity, -dom, -hood,...* vào sau tính từ. Dưới đây là bản đối chiếu một số yếu tố DH trong TV và TA:

Yếu tố DH tính từ trong TV	Yếu tố DH tính từ trong TA
(1) <i>sự, việc, nỗi, niềm, cơn, trận,...</i> + tính từ	(1) adjective + <i>-ness, -dom, -ity, -acy,...</i>
(2) <i>những, mỗi, mọi, ...</i> + tính từ	(2) <i>the</i> + adjective

Xét về ý nghĩa và giá trị của từ ngữ, yếu tố DH trong TV có sắc thái ý nghĩa tinh tế và phức tạp hơn trong cách sử dụng so với yếu tố DH trong TA. Đôi khi tùy trường hợp, tùy phong cách viết của tác giả mà yếu tố DH có thể có cách dùng khác nhau. Trong TV, chẳng hạn, chúng ta có thể lựa chọn những danh từ khác nhau trong những tình huống giao tiếp khác nhau để tạo nên

những hiệu quả, sắc thái giao tiếp khác nhau giữa: *cuộc vui/niềm vui, sự khó khăn/nỗi khó khăn,...*; còn trong TA do từ ngữ được sử dụng cần phải theo quy ước và có độ chính xác cao nên việc phái sinh danh từ từ tính từ cần phải dựa trên những quy tắc rõ ràng, không thể uyển chuyển thay đổi cách dùng như trong TV. Cũng cần lưu ý rằng kết quả của quá trình danh hóa trong TV chỉ là những danh từ trừu tượng (định danh đặc điểm, tính chất); trong khi danh từ được tạo ra từ cấu trúc danh hóa trong TA có thể là danh từ trừu tượng (định danh đặc điểm, tính chất) hoặc danh từ số nhiều chỉ (tất cả) những người mang đặc điểm, tính chất mà tính từ miêu tả.

4. Kết luận

Những vấn đề đã được trình bày ở trên cho thấy sự giống và khác nhau giữa hiện tượng DH tính từ trong TV và TA. Những điểm tương đồng cho thấy sự chi phối về loại hình của ngôn ngữ và hành chức của từ ngữ trong hoạt động giao tiếp. Những điểm khác biệt phần lớn được tạo nên từ sự khác biệt nhau về loại hình giữa hai ngôn ngữ. Cũng cần phải lưu ý rằng “chuyển di từ loại là một hiện thực của đời sống ngôn ngữ. Nhưng cũng nên phân biệt hiện tượng chuyển loại đã ổn định trong ngôn ngữ với hiện tượng chuyển loại có tính chất cục bộ và có tính lâm thời, trong những điều kiện và hoàn cảnh giao tiếp cụ thể” [1, tr.180]. Chính sự đa dạng, phức tạp của hiện tượng đã gây ra những khó khăn nhất định cho

người học tiếng nói chung cũng như học ngoại ngữ nói riêng. Điều quan trọng và cần thiết là cần phải nhận thức về bản chất của hiện tượng, làm rõ những điểm tương đồng và dị biệt về hiện tượng DH tính từ giữa hai ngôn ngữ để người học có sự liên hệ nhất định trong quá trình học tiếng, cũng như làm cơ sở cho giáo viên trong quá trình dạy tiếng được thuận lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012.
- [2] Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt - Từ loại*, Nxb. Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, 1986.
- [3] Ủy ban Khoa học xã hội, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.
- [4] Chomsky, N., “Remarks on Nominalization”, in R. A. Jacobs, P. S. Rosebaum (Editors), *Readings in English Transformational Grammar*, Ginn and Co., Massachusetts, 1970.
- [5] Halliday, M. A. K., *An Introduction to Functional Grammar*, Second edition, Edward Arnold, London, 1994.
- [6] Jackson, H., *Analyzing English*, Pergamon Institute of English, Oxford, 1981.
- [7] Lees, R. B., *The Grammar of English Nominalizations*, Mouton, The Hague, 1960.
- [8] McArthur, T., *The Oxford Companion to the English Language*, Oxford University Press, New York, 1992.
- [9] Richards, J. C., Schmidt, R., *Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*, Fourth edition, Pearson, Harlow, 2010.
- [10] Thompson, G., *Introducing Functional Grammar*, Arnold, London, 1996.